

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày: 09-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Văn Hộ
- Ông Trịnh Văn Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Mã Thùy Dung là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xét xử trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử số 01, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng với điểm cầu thành phần: Phòng hỏi cung số 01 - Phân trại tạm giam khu vực thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Nh (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ, sinh ngày 17 tháng 2 năm 2003 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông: Hoàng Văn Lưu; Con bà: Đàm Thị Hạnh; Chồng: Đinh Văn Duy; Con: có 01 con; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Cao Bằng từ ngày 21/3/2025 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Hạnh - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

- Bị hại:

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1938 (đã chết);
Địa chỉ: Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Hoàng Văn Lưu;
- Ông Hoàng Văn Thiết;

1.3. Ông Hoàng Văn Quyết;

Cùng địa chỉ: Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

1.4. Bà Hoàng Thị Bách;

Địa chỉ: Phố Cao B, xã Hưng Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

2. Ông Hoàng Văn L, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn Tiên, sinh năm: 1989;

2. Ông Triệu Văn Quang, sinh năm: 1996;

Cùng địa chỉ: Thôn Lũng S, xã Tri Ph, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Bị hại vắng mặt có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau: Tháng 12/2023, hộ gia đình ông Hoàng Văn Đ được Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng cấp 01 (một) con bò cái theo Dự án chăn nuôi bò sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Sau khi nhận bò, ông Đ và ông L trực tiếp chăn nuôi con bò còn Hoàng Thị Nh sống và làm việc tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 09 giờ ngày 20/7/2024, Nh về nhà tại Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao Bằng. Do bản thân đang mang thai tháng cuối và không có tiền nên khi thấy gia đình đang nuôi một con bò cái trong chuồng, Nh đã nảy sinh ý định bán con bò để lấy tiền cho việc sinh nở. Đến khoảng 15 h 00' cùng ngày, Nh liên lạc với Triệu Văn Quang (sinh năm 1966, trú tại: Thôn Lũng Slàng, xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn) qua mạng xã hội Facebook để tìm người mua bò. Quang nói với Nh có người anh họ chuyên đi thu mua bò nên Nh đã chụp ảnh, quay video con bò rồi gửi cho Quang xem để bán con bò với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Khoảng 18 giờ cùng ngày, Quang gặp anh họ là Trần Văn Tiên (sinh năm 1989, trú tại: Thôn Lũng Slàng, xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn) để nói về việc Nh muốn bán bò. Tiên đồng ý mua rồi cùng Quang điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 98C – 11787 di chuyển từ Thôn Lũng Slàng, xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn lên Cao Bằng. Đến khoảng 23 h 00' cùng ngày, Quang và Tiên đến Cao Bằng và đỗ xe ở gần nhà của Nh tại Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao Bằng. Khoảng 23 h 00' thấy ông nội và bố đã đi ngủ, Nh lén lút dắt con bò từ trong chuồng ra ngoài đường cho Tiên và Quang xem và Tiên trả cho Nh 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền mặt. Nh nhận tiền rồi đi về nhà ngủ. Tiên cùng Quang đưa bò lên xe rồi đi về Lạng sơn.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT - VKSTP, ngày 09 tháng 4 năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nh đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản đúng Nh nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và bản khai tại cơ quan điều tra bị hại ông L cùng các đại diện bị hại ông Đ xác nhận: Khoảng 05 giờ 00 ngày 21/7/2024, ông Hoàng Văn Đ phát hiện con bò của gia đình nhốt trong chuồng bị mất trộm và trình báo công an. Nay Công an thành phố Cao Bằng tiến hành xác minh, điều tra xác định được Hoàng Thị Nh là người đã lấy trộm con bò và đã trả lại tài sản con bò cho gia đình nên không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông Tiên, Quang đều xác nhận, ngày 20/7/2024 được mua 01 con bò với Nh, khi mua bán không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, quá trình điều tra đã giao lại tài sản cho Công an để trả lại cho chủ sở hữu nay yêu cầu bị cáo Nh bồi thường số tiền mua bò cho các ông là 4.000.000đ, chi phí vận chuyển, đi lại là 2.000.000đ, tổng cộng là 6.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm n, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị Nh hình phạt tù có thời hạn, mức phạt tù 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L cùng đại diện ông Đ không có yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 6.000.000đ giữa bị cáo Nh cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông Tiên, Quang.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX xử:

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu hồng, máy có IMEI 1: 866346037260023 điện thoại bị nứt vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng, vì đây là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng số Imei: 35796608620916; 01 căn cước công dân số 004303004349 mang tên hoàng Thị Nh, vì đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo là người thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bà Hà Thị Hạnh trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Nh: Nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Tuy nhiên, do bị cáo là người thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn mới hết lớp 09/12 nên nhận thức còn hạn chế, gia đình khó khăn không có thu nhập, bản thân bị cáo đang mang thai sắp đến kỳ sinh nở nên nhất thời phạm tội. Đề

ngiht HĐXX cân nhắc, xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị và cho hưởng án treo đồng thời miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, giữ nguyên quan điểm và đề nghị HĐXX không áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cho bị cáo hưởng án treo vì trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn và cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận thêm với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy Nh sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Khoảng 23 h 00' ngày 20/12/2024 tại Xóm Hồng Q 2, xã Hưng Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Hoàng Thị Nh đã có hành vi lấy trộm 01(một) con bò cái, màu nâu, nặng 180kg (một trăm tám mươi ki lô gam) của gia đình ông nội Hoàng Văn Đ và bố đẻ Hoàng Văn Lưu đem bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà Nh đã chiếm đoạt là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng Nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Nh vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Thị Nh tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hoàng Thị Nh đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo là

người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, Nhưng do bản thân bị cáo thích ham chơi, lười lao động, để có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi đang mang thai, bị hại có đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm n, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, luận cứ bào chữa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Thị Nh là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo không chấp hành đầy đủ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bỏ trốn khỏi địa phương buộc cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để bị cáo có thời gian suy nghĩ, cải tạo bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội sau này, đồng thời để phòng ngừa bị cáo tiếp tục phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại L cùng đại diện bị hại Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 4.000.000đ tiền bán bò + 2.000.000đ chi phí vận chuyển, tổng cộng là 6.000.000đ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông Tiến, Quang. Xét thấy thỏa thuận trên là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội, quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu hồng, máy có IMEI 1: 866346037260023 điện thoại bị nứt vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng, đây là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng số Imei: 35796608620916; 01 căn cước công dân số 004303004349 mang tên hoàng Thị Nh, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người hộ nghèo nên được miễn nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Đối với Triệu Văn Quang và Trần Văn Tiến là người đã thu mua con bò mà Nh đã trộm cắp. Quang và Tiến không hề biết việc con bò mà Nh bán là tài sản có được từ hành vi vi phạm pháp luật, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để xử lý.

[11] Quan điểm của Viện kiểm sát về việc không cho bị cáo hưởng án treo phù hợp với nhận định của tòa án nên cần được công nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm n, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Nh;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Nh phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

3. Về hình phạt. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Nh 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 21/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu hồng, máy có IMEI 1: 866346037260023 điện thoại bị nứt vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng số Imei: 357966108620916; 01 căn cước công dân số 004303004349 mang tên hoàng Thị Nh.

Vật chứng trên được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận số 89, ngày 08/5/2025.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 468, 584, 585 của Bộ luật dân sự, Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại tại sản giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông Tiến, Quang cụ thể: Bị cáo Nh có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho các ông Tiến, Quang số tiền là 6.000.000đ (trong đó 4.000.000đ tiền mua bò và 2.000.000đ tiền công vận chuyển).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông Tiến có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trách nhiệm dân sự này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử miễn nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nh.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án, phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 09/5/2025. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát thành phố Cao Bằng;
- Công an thành phố Cao Bằng;
- Thi hành án DS thành phố Cao Bằng;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Kim Chi

